

YẾU TỐ VĂN HOÁ BIỂN TRONG TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI VIỆT Ở VÙNG NAM TRUNG BỘ

NGUYỄN THỊ HẢI LÊ

Email: hailenhattrang@gmail.com

Học viện Hải quân

MARINE CULTURE FACTORS IN VIETNAMESE RELIGION IN THE SOUTH CENTRAL REGION

TÓM TẮT

Vùng biển Nam Trung Bộ từ Đà Nẵng tới Bình Thuận, với môi trường tự nhiên biển, đảo chiếm ưu thế. Một bộ phận người Việt từ khi đến Nam Trung Bộ đã lựa chọn biển, hướng ra biển để mưu sinh và đã hình thành nên những sắc thái văn hóa biển độc đáo. Vì vậy, yếu tố biển như một dấu ấn nổi trội, thể hiện trong nhiều khía cạnh văn hóa của người Việt nơi này, trong đó có tôn giáo. Trong bức tranh tôn giáo vừa đa dạng, vừa đặc thù của người Việt nơi này, Phật giáo mà đặc biệt là Phật Bà Quan Âm Nam Hải và Thánh Simon Phê rô trong Công giáo là những niềm tin, nghi lễ đặc sắc. Những tôn giáo và lễ hội này gắn liền với hoạt động mưu sinh trên biển, ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của cư dân vùng biển Nam Trung Bộ.

Từ khóa: Văn hoá biển, Tôn giáo, Người Việt Nam Trung Bộ

ABSTRACT

South Central Coast region from Da Nang to Binh Thuan, with the natural environment of the sea and islands predominating. A part of Vietnamese people who have come to the South Central Coast have chosen the sea, facing the sea to make a living and formed unique marine cultural nuances. Therefore, the sea element is an outstanding mark, reflected in many cultural aspects of Vietnamese people here, including religion. In the religious picture that is both diverse and specific for Vietnamese people here, Buddhism, especially Guan Yin Guan Yin and St. Simon Peter in Catholicism are unique beliefs and rituals. These religions and festivals are closely linked to the livelihood activities at sea, strongly affecting the spiritual life of the people living in the South Central Coast.

Keywords: Marine culture, Religion, Vietnamese in Central Vietnam

1. Đặt vấn đề

Nam Trung Bộ bao gồm thành phố Đà Nẵng và các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Các tỉnh, thành này đều giáp Biển Đông. Đây là khu vực có tổng thể tự nhiên đa dạng song biển, đảo chiếm ưu thế với nhiều đầm, phá, vịnh thiên nhiên và hàng trăm hòn đảo lớn nhỏ ven bờ, ngoài khơi. Vì vậy, yếu tố văn hoá biển như một dấu ấn nổi trội, thể hiện trong nhiều khía cạnh văn hóa của người Việt nơi này, trong đó có tôn giáo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

Khái niệm văn hoá biển: Dẫn theo Trần Ngọc Thêm (27/3/2012): “Văn hoá biển là văn hóa có liên quan tới đại dương, bắt nguồn từ trong hoạt động sáng tạo văn hóa trong một thời gian dài của cư dân vùng

duyên hải sống trong sự tương tác trực tiếp với biển, hình thành bởi tác động của các tục lệ biển, các giá trị và các biểu tượng văn hoá hữu hình và vô hình khác” (Mục 1.2, Đoạn 3).

Khái niệm Tôn giáo: Theo Điều 2, Chương I của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2016 giải thích từ ngữ về Tôn giáo: “Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức (Đoạn 5).

Chính điều kiện mưu sinh biển đảo, vừa phong phú tài nguyên, song cũng lắm thách thức đã làm cho cư dân Việt vùng biển đảo Nam Trung Bộ luôn có tâm lý bất an, cần có phép màu mang tính siêu nhiên, thần bí để cứu rỗi cuộc sống của họ, khi gặp phải những việc

CULTURE

chẳng lành. Điều này được bộc lộ rõ nét trong bức tranh văn hóa tôn giáo vừa đa dạng, vừa đặc thù của người Việt nơi này. Trong đó, Phật giáo mà đặc biệt là Phật Bà Quan Âm Nam Hải và Thánh Simon Phê rô trong Công giáo là những niềm tin, nghi lễ đặc sắc. Những tôn giáo và lễ hội này gắn liền với hoạt động mưu sinh trên biển, ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của cư dân và ngư dân vùng biển.

2.2. Các yếu tố văn hoá biển trong tôn giáo người Việt ở Nam Trung Bộ

2.2.1. Yếu tố văn hoá biển trong Phật giáo và Quan Âm Nam Hải

Đối với ngư dân Việt, Phật giáo có vai trò đặc biệt trong việc cứu độ người gặp nạn trên biển. Một trong những biểu tượng của Phật giáo về sự cứu khổ cứu nạn cho con người được thể hiện bởi hình ảnh của Phật Bà Quán Thế Âm Bồ Tát. Danh xưng Quán Thế Âm xuất phát từ một truyền thuyết của Phật giáo, có nghĩa là: vị Bồ Tát luôn “nhìn thấy” và nghe tiếng ai oán, đau khổ của chúng sinh và sẵn sàng cứu giúp. Tên gọi Phật Bà Quan Âm Nam Hải chỉ là một biệt hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát. Thời Phật giáo còn hưng thịnh, những thương thuyền Ấn Độ thường mang theo tượng Quán Thế Âm Bồ Tát để cầu nguyện cho những chuyến hải trình được thuận buồm xuôi gió. Ở Trung Hoa xưa cũng vậy, theo Tạ Chí Đại Trường (2014): “dân đi biển ở Trung Quốc biết đến câu: “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”, trên đường đi xuống phía Nam gặp một vùng bão tố đầy hiểm nguy nên Quan Âm biển Đông trở thành Quan Âm Nam Hải” (tr.182).

Từ xa xưa, tranh, tượng về Quan Âm thường thể hiện ngài đứng trên mây hoặc cưỡi rồng trên thác nước. Hình ảnh Quan Âm đứng trên một hải đảo cứu người bị nạn cũng phổ biến, vì biển cả tượng trưng cho luân hồi của nhà Phật. Quan Âm là một vị Bồ Tát của Phật giáo nhưng đã dân gian hóa thành một nữ thần phù hộ nữ giới hoặc người đi biển. Tương truyền Quan Âm Bồ Tát đã giáng sinh tại Phố Đà Sơn, ngoài biển khơi vùng Phúc Kiến, chính vì vậy Quan Âm được người Phúc Kiến tôn thờ nhiều nhất (Phan Thị Yến Tuyết, 2016a, tr.404-405).

Tại Việt Nam, sự tích Quan Âm Nam Hải lưu truyền trong dân gian, gắn liền với câu chuyện công chúa Diệu Thiện, vốn một lòng học Phật nhưng bị vua cha cản trở, giam vào ngục và được cứu thoát, tu hành ở núi Hương Tích và được Đức Phật thử thách nhiều lần và cuối cùng chứng quả với danh hiệu Quan Âm Nam Hải (Thích Pháp Hòa, 22/07/2019, Mục. Các hiện thân của Bồ tát Quán Âm tại Việt Nam, Đoạn 7). Theo suy nghĩ của chúng tôi, Quan Âm Nam Hải chính là Quan Âm Bồ Tát, được những người đi biển thờ cúng là sự thể hiện một cách cụ thể của một trong nhiều chức năng cứu khổ cứu nạn khác nhau của vị

Bồ Tát này, như câu: “Gió đông đi biển chìm thuyền/Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền”...

Sự tích Quan Âm Bồ Tát đã biến Quan Âm trở thành vị Bồ Tát mang màu sắc tín ngưỡng dân gian. Tuy nhiên, với tính chất khiêm tốn của Phật giáo, Bồ Tát không phải là thần, thánh mà cũng chỉ là một chúng sinh, nhưng là một chúng sinh thăng hoa, tinh khiết. Tại những ngôi chùa Phật giáo vùng biển thường có linh tượng Phật Bà Quan Âm đứng nhìn ra biển, sẵn sàng ứng cứu cho ngư dân gặp nạn. Mặc dù Phật giáo vốn không ủng hộ sát sinh, không ủng hộ đánh bắt hủy diệt hải sản đến cạn kiệt, nhưng người dân tin tưởng rằng Phật giáo với tinh thần cứu khổ cứu nạn sẽ độ trì, cứu giúp người đi biển, vì vậy, họ thường tạc tượng Quan Âm Bồ Tát với tên gọi Phật Bà Nam Hải ở những vùng ven biển và hải đảo.

Trong tâm thức của người Việt ở Nam Trung Bộ, Phật Bà Nam Hải như một vị Thánh Mẫu với một niềm ngưỡng vọng linh thiêng. Ngư dân ở Nam Trung Bộ tin rằng, Phật Bà Nam Hải luôn dõi theo để bảo trợ, cứu giúp những người gặp nạn trên biển. Vì vậy, trước mỗi chuyến đi, họ đều đến thắp hương, cầu nguyện cho chuyến đi được may mắn, an toàn; sau mỗi chuyến đi biển an toàn, họ cũng đều mang lễ vật đến tạ ơn. Cũng như các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo khác, các ngôi chùa ở vùng biển đảo Nam Trung Bộ hầu hết hướng mặt ra biển, là chỗ dựa tinh thần của người Việt khi vào lộng, ra khơi.

Chùa Linh Ứng trên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) nổi tiếng linh thiêng. Truyền về ngôi chùa này được kể rằng: Vào thời vua Minh Mạng, dân chài ven biển nơi đây đã phát hiện một tượng Phật trên bãi cát nên đã lập am thờ tự. Ngài Quán Thế Âm cứu khổ cứu nạn xuất hiện cứu người vượt vòng trầm luân, kể từ đó sóng yên biển lặng, dân chài yên ổn làm ăn, từ đó nơi đây có tên gọi là Bãi Bụt, hay còn gọi là Cõi Phật giữa chốn trần gian (Khánh Hưng Travel, 2019, Đoạn 4). Tượng Phật Quán Thế Âm được xem là cao nhất Việt Nam đứng tựa lưng vào núi, hướng ra biển, đôi mắt hiền từ nhìn xuống, một tay bắt ấn tam muội, tay kia cầm bình nước cam lồ như giữ an bình cho những ngư dân đang vờn khơi xa. Trên mũ tượng Quan Âm có tượng Phật Tổ cao 2m. Trong lòng tượng có 17 tầng, mỗi tầng đều có bệ thờ tổng cộng 21 bức tượng Phật với hình dáng, vẻ mặt, tư thế khác nhau, gọi là “Phật trung hữu Phật” (Tăng Trung Kiên, Xuân Sơn, 10/04/2019, Đoạn 4).

Chùa Thanh Lương ở thôn Mỹ Quang (huyện Tuy An, Phú Yên) là ngôi chùa cổ, rất lớn của cư dân Việt làm nghề biển. Điềm độc đáo của chùa là vật liệu kiến trúc và trang trí chủ yếu bằng san hô và gáo dừa. Công trình này như lời cầu nguyện những ước muốn hòa bình, những chuyến ra khơi bám biển của

CULTURE

ngư dân được bình an trở về lại ngôi chùa này, ngư dân địa phương đã thỉnh tượng Phật Bà Quan Âm bằng gỗ nổi lên giữa biển khơi về thờ tự (Minh Ngọc, 24/05/2015).

Chùa Từ Vân ở phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh (Khánh Hòa) đặc biệt bởi lối kiến trúc và vật liệu kiến trúc từ biển. Hệ thống tháp, tượng và động tại đây được làm hoàn toàn bằng san hô. Hòa Thượng trụ trì Thích Thông Anh cho biết: Từ năm 1985 đến nay, chùa đã xây dựng các công trình bằng 2 vạn tấn san hô như Bát Nhã hoa viên (gồm ao Liên Trì, cầu Lục Độ, đường Bát Chánh Đạo, tháp Đa Bảo), động san hô (dài gần 1000m quanh co giữa những dãy san hô với 10 cửa địa ngục, 18 tầng địa ngục, 6 đường luân hồi, vào bụng Long Vương và lên thế giới Ta Bà)... Vật liệu để trang trí tại đây được làm từ vỏ ốc, vỏ sò. Một số lượng vỏ ốc, vỏ sò lớn được dùng để trang trí trong từng hạng mục: cặp rồng châu, hoa văn trên tháp Bảo Tích. Đây là tháp Bảo Tích duy nhất, độc đáo nhất ở Việt Nam do các nhà sư thiết kế, xây dựng, trang trí hoàn toàn bằng phương pháp thủ công và bằng vỏ ốc, sò. Vì vậy, chùa này còn có tên khác là chùa Ốc. Vật liệu xây dựng bằng san hô và vỏ sò ốc đã một phần thể hiện rõ nét sắc thái văn hóa biển của người Việt vùng này.

Tại quần đảo Trường Sa, chúng tôi đến tất cả 7 điểm đảo thì có đến 5 điểm đảo có chùa (2 điểm đảo còn lại là đảo chìm). Điều đó cho thấy, chùa chính là chỗ dựa tinh thần không thể thiếu của cư dân trên đảo xa bờ, trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, mệnh mông biển và đại dương. Bên trong các ngôi chùa thường có những câu đối mang đậm yếu tố biển đảo với ý nghĩa sâu sắc: *“Uy thần biển đảo cổ vẫn truyền Chùa Phật Trường Sa nay còn tỏ”*; *“Mây lành che Đông hải, một trời cam lộ tưới Trường Sa/Thắng tích ánh đảo xa, vạn cổ danh lam truyền Song Tử”*; *“Chùa chiến sừng sững nguy nga đất Việt nổi danh lam/Quần đảo huy hoàng chất ngất biển Đông ngời thắm cảnh”*... thể hiện chủ quyền và thông điệp về lòng nhân ái, khát vọng hòa bình của người Việt trên đảo. Cùng với ngọn hải đăng và tượng đài người anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo, chùa là nơi để ngư dân trên những chuyến tàu đi biển dài ngày lên viếng thăm, thắp hương cầu nguyện cho những chuyến đi biển may mắn, bình an, được mùa thu hoạch. Chùa cũng là chỗ dựa tinh thần to lớn của người dân trên đảo và những người lính đang đóng quân tại đây. Vì vậy, hàng năm, các hoạt động cầu siêu cho các anh hùng liệt sĩ và ngư dân gặp nạn trên vùng biển Trường Sa đều được các chùa tổ chức đều đặn.

Tại các làng/vạn thờ Ông Nam Hải hay các cơ sở tín ngưỡng khác, ngư dân tại các địa phương ở vùng biển Nam Trung Bộ cũng phối thờ Phật Bà Quan Âm với điện thờ riêng, thường bố trí bên ngoài, tượng Bà

hướng mặt ra biển, chẳng hạn: Trong khuôn viên Vạn Phước Lộc, ngay phía bên trái cổng vào là tượng Phật Bà Nam Hải; Khuôn viên Cốc Thần Long ở thôn Hiệp Chí (xã Tân Hải, La Gi, Bình Thuận) cũng có tượng Bà Nam Hải rất uy nghi, được đặt trên bệ lớn, ngày ngày ngư dân đến thắp hương, dâng hoa; Ở Hòn Bà (Bình Thuận), ngoài việc thờ Thiên Y A Na Thánh Mẫu, tượng Phật Bà Quan Âm được ngư dân nơi đây thờ theo kiểu thờ vọng, bắt nguồn từ tích Chúa Bà Diệu Thiện trong Phật Giáo và có ảnh hưởng lớn trong đời sống tâm linh của người dân vùng biển này... Bên cạnh đó, một số gia đình cũng lập ban thờ Phật Quan Âm tại nhà. Trên ghe tàu đi biển cũng thường có ban thờ Phật Bà Nam Hải. Việc thắp hương, dâng lễ không chỉ được thực hiện trong các ngày rằm, mùng một hàng tháng như cư dân nông nghiệp mà việc làm này còn được ngư dân đi biển thực hiện trước và sau mỗi chuyến ra khơi, thậm chí trong quá trình lao động trên biển. Họ thắp một nén hương lên bàn thờ Phật Bà để cầu mong cho bình an, may mắn khi họ đang có tâm trạng lo lắng, bất an.

Trong nghiên cứu định lượng, khảo sát 3 xã/phường điểm tại Nam Trung Bộ, chúng tôi thu được các kết quả sau:

Bảng 1: Hình thức thờ cúng Phật Bà Nam Hải

Hình thức		Số hộ gia đình	Tỷ lệ %
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải tại nhà	Có	21	8.8%
	Không	219	91.3%
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải trên ghe/tàu	Có	86	35.8%
	Không	154	64.2%
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải ở miếu hay nơi khác	Có	112	46.7%
	Không	128	53.3%

Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 11/2016

Kết quả bảng trên cho thấy hình thức thờ Quan Âm Nam Hải của cư dân vùng biển Nam Trung Bộ đều thực hiện cả ở nhà, trên ghe tàu và tại các làng, vạn, đình, chùa của cộng đồng, địa phương. Tuy nhiên, hình thức thờ tại cộng đồng là phổ biến nhất, với 112 hộ gia đình, chiếm 46,7%; sau đó là hình thức thờ cúng trên ghe tàu với 86 hộ gia đình, chiếm 35,8%. Trong niềm tôn kính của người Việt đi biển tại đây, nơi thờ tự Quan Âm Nam Hải phải là nơi sạch sẽ, trang trọng nên việc thờ cúng chủ yếu, phổ biến tại cộng đồng đảm bảo được yêu cầu này. Bên cạnh đó, hình thức thờ cúng trên ghe tàu chính là biểu hiện rõ nét về niềm tin của con người đối với Quan Âm Nam Hải như một vị thần hộ mệnh trong công cuộc mưu sinh nhiều rủi ro khó lường trên biển.

Bảng 2: Hình thức thờ cúng Phật Bà Nam Hải phân theo địa bàn khảo sát

CULTURE

		Địa bàn khảo sát					
		Phước Lộc		Bình Châu		Tam Quan Bắc	
		Số hộ gia đình	Tỷ lệ %	Số hộ gia đình	Tỷ lệ %	Số hộ gia đình	Tỷ lệ %
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải tại nhà	Có	13	16,3%	5	6,3%	3	3,8%
	Không	67	83,8%	75	93,8%	77	96,3%
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải trên ghe/tàu	Có	18	22,5%	31	38,8%	37	46,3%
	Không	62	77,5%	49	61,3%	43	53,8%
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải ở miếu hay nơi khác	Có	52	65,0%	30	37,5%	30	37,5%
	Không	28	35,0%	50	62,5%	50	62,5%

Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 11/2016

Bảng 2 tiếp tục khẳng định hình thức thờ cúng tại cộng đồng và trên ghe tàu phổ biến hơn trên cả ba điểm khảo sát. Trong đó, phường Phước Lộc (Thị xã La Gi, Bình Thuận) có số hộ gia đình thờ Phật Bà Nam Hải nhiều nhất (13 hộ gia đình/80 hộ được phỏng vấn, chiếm 16,3%); Tam Quan Bắc (Hoài Nhơn, Bình Định) có số hộ gia đình thờ cúng trên ghe tàu nhiều nhất (37/80, chiếm 46,3%), điều này có thể lý giải từ số lượng tàu đi biển hàng hải nhất so với ba điểm khảo sát; xã Bình Châu (Bình Sơn, Quảng Ngãi) và Tam Quan Bắc có số hộ thờ cúng tại cộng đồng bằng nhau, 30/80 hộ, tỷ lệ 37,5%. Tuy nhiên, các chỉ số về hình thức thờ cúng trên ghe tàu không hoàn toàn phản ánh chính xác số lượng ghe tàu có thờ Phật Bà Nam Hải, bởi các hộ ngư dân được hỏi có những người không sở hữu tàu thuyền. Quan sát định tính cho chúng tôi thấy ngoài một bộ phận ngư dân Công giáo tại La Gi thì tại hai điểm khảo sát còn lại (Bình Châu và Tam Quan Bắc), hầu hết ngư dân có tàu thuyền đánh cá đều có thờ Quan Âm Nam Hải trên ghe tàu.

Như vậy, trong dòng chảy tín ngưỡng thờ Mẫu và Phật giáo nói chung, Phật Bà Nam Hải như một sự tiếp nối của niềm tin tín ngưỡng dân gian, có mặt khắp các vùng biển Nam Trung Bộ như vòng tay che chở của người Mẹ nhân từ đối với người đi biển. Sự có mặt dày đặc của các ngôi chùa dọc các vùng biển và hải đảo Nam Trung Bộ thể hiện tâm lý bất an của cư dân biển, Phật giáo và Phật Bà Nam Hải chính là chỗ dựa tinh thần to lớn để con người vững tâm hơn trước sóng gió biển khơi.

2.2.2. Công giáo và lễ hội Thánh Phê rô

Những người theo đạo Công giáo làm nghề biển ở Nam Trung Bộ không nhiều. Tuy nhiên, một số nơi như La Gi (Bình Thuận), Cam Ranh (Khánh Hòa)... lại tập trung nhiều giáo xứ và tín đồ Công giáo làm nghề biển. Nguồn gốc xuất thân của Thánh Phê rô là một người làm nghề chài lưới, trong cơn nguy khốn đã gặp được Chúa Jesus và được Chúa ban cho mẻ lưới đầy cá. Ngài trở thành một trong 12 Tông đồ của Chúa, được Chúa đặt tên thánh là Phê rô. Có thể xuất phát từ câu chuyện về Thánh Simon Phê rô theo truyền tích xuất thân là người dân chài nên nhiều giáo xứ vùng biển Nam Trung Bộ thường chọn ngài làm Thánh bổn mạng.

Tại Bình Thuận, giáo phận Phan Thiết có đông giáo dân làm nghề biển nhất. Thị xã La Gi có 4 giáo xứ lớn làm nghề biển và có *Hội lao động biển Phê rô*, bao gồm giáo xứ Tân Lý, giáo xứ Vinh Tân, giáo xứ Thanh Xuân và giáo xứ Vinh Thanh, trong đó giáo xứ Tân Lý được thành lập trên 125 năm, lâu đời nhất của giáo phận Phan Thiết. Mặc dù các giáo xứ này có các Thánh bổn mạng khác nhau, chỉ duy nhất giáo xứ Vinh Tân có bổn mạng Thánh Phê rô, nhưng do chủ yếu giáo dân đa phần là ngư dân, mưu sinh chính trên biển, nên 4 giáo xứ đều có tổ chức *Hội lao động biển Phê rô* và đều chọn ngày bổn mạng của Thánh Phê rô (ngày 29/6 hàng năm) là ngày thực hiện *nghi thức làm phép ghe*. Đây là nghi thức được thực hiện hàng năm vào ngày lễ bổn mạng Thánh Phê rô của các giáo xứ vùng biển để ban đức tin cho tín đồ ngư dân, thể hiện sắc thái độc đáo dưới góc độ văn hóa biển (Phan Thị Yến Tuyết, 2016a, tr.375, 377). Nghi thức Làm phép ghe cho các tín đồ ngư dân thể hiện sự thích nghi với niềm tin của ngư dân trong Công giáo. Nghi thức này còn gọi là ban đức tin cho ngư dân đi trên ghe, tàu ra biển. Nghi lễ này thể hiện 3 ý nghĩa sau: *Một là, thể hiện lòng tôn kính của giáo dân đối với vị Thánh bảo trợ là Thánh Phê rô; Hai là, thể hiện lòng khao khát sự bình yên khi đi biển của tất cả anh em lao động biển; Ba là, thể hiện ý nghĩa cầu mùa, mong ước được mùa đánh bắt tốt đẹp* (Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr.384). Trong *Lễ bổn mạng Thánh Phê rô*, ngư dân thường đặt tượng ảnh Thánh Phê rô được làm bằng thạch cao hoặc gỗ (nếu không có tượng thì có thể dùng hình ảnh của Thánh) lên trên đầu mũi ghe cùng với hoa và Thánh giá cùng với câu: *"Vâng lời thầy con thả lưới"* (câu nói dẫn theo truyền tích cuộc gặp gỡ giữa Chúa Jesus và Ông Phê rô, liên quan đến việc Chúa khuyên Ông Phê rô *cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền thì sẽ bắt được cá*) (Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr.653). Sắc thái văn hóa biển tại các giáo xứ ở La Gi thể hiện rõ nét trong việc xây dựng những nhà thờ có hình thuyền đánh cá (nhà thờ giáo xứ Thanh Bình) hay tượng Thánh Andre kéo lưới hoặc hình chiếc thuyền buồm phía sau tượng Thánh (nhà thờ giáo xứ Vinh Thanh)...(Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr. 646 - 658).

Ở Khánh Hòa, giáo xứ Ba Làng (thành phố Nha Trang) có 4 giáo họ với khoảng 1700 giáo dân, trong đó, giáo họ Như Xuân nhận Thánh Phê rô là Thánh bổn mạng. Giáo họ này gồm 120 hộ gia đình, với 450 giáo dân nhưng không phải ai trong số họ cũng làm nghề biển. Bên cạnh đó, một số ngư dân lại đặt niềm tin nhiều hơn ở các vị Thánh khác như thánh An rê hay Phao lô². Cam Ranh (Khánh Hòa) là thành phố ven biển và đảo gần bờ với số người làm nghề biển tương đối đông, trong đó, giáo xứ Ba Ngòi có 3070 giáo dân, gồm 6 giáo họ, riêng giáo họ Phê rô có khoảng 387 nhân khẩu - 95 hộ gia đình (Lược sử giáo xứ Ba Ngòi, 06/6/2011). Theo khảo sát của chúng tôi,

tại phường Cam Phúc Nam, số ngư dân thuộc giáo họ Phê rô đông nhất. Ở đây có giáo họ Phê rô 1 và Phê rô 2 với khoảng 900 giáo dân làm nghề biển, họ là những giáo dân từ các tỉnh Móng Cái, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Đồng Hới di cư vào đây sinh sống từ những năm 1954, 1975 và rải rác từ đó đến nay. Họ đi biển quanh năm nhưng chủ yếu là vùng biển gần vì ghe ở đây tương đối nhỏ. Làm việc với anh Trần Văn Hòa, trưởng giáo họ Phê rô 1, chúng tôi được biết: Giáo họ Phê rô 1 là giáo họ Phê rô truyền thống, lâu nhất tại đây. Giáo họ Phê rô 1 có khoảng hơn 400 giáo dân, gồm 110 hộ gia đình, chủ yếu làm nghề biển. Những năm 1990, một số gia đình ở giáo xứ Cồn Sẻ (Quảng Bình) cũng đến xin định cư và lập nên giáo hội Phê rô 2. Trước đây, hai giáo họ này thường tổ chức chung *Lễ bốn mạng Thánh Phê rô* (29/6), nhưng những năm gần đây, do số lượng dân tăng lên nên hai bên tổ chức riêng. *Lễ hội Thánh Phê rô* tại đây thường tiến hành theo các bước chính: Vào lễ, tại giáo xứ, cha xứ dâng Thánh lễ, cầu nguyện cho bà con ngư dân được Thầy Thánh phù hộ bình an, khỏe mạnh và bội thu mùa đi biển. Tiếp sau đó là nghi lễ tưởng nhớ, cầu nguyện cho những người đã khuất.

Nghi thức làm phép ghe, rảy nước Thánh cầu xin may mắn, bình an là một trong ba nghi thức quan trọng nhất và là nghi thức đặc trưng của giáo dân theo họ Phê rô làm nghề biển. Nghi thức này diễn ra dưới biển, nơi neo đậu ghe thuyền. Cha xứ đi từng ghe để rảy nước Thánh, ban phép lành. Ở đây, khi mới đóng tàu cá, nghi thức “làm phép” (ban đức tin) cho ghe tàu, mang lại niềm tin và sự che chở của Thánh Phê rô cho ngư dân đi biển cũng là một nội dung quan trọng trong danh mục các nghi lễ của xứ đạo này. Cũng như ngư dân Việt ở Nam Bộ, nghi thức “làm phép” của ngư dân Nam Trung Bộ cho thấy “*sự thích nghi, biến đổi của tôn giáo này đối với ngư dân trước sự đe dọa, hiểm nguy nơi biển cả*” (Phan Thị Yến Tuyết, 2016a, tr. 419), thể hiện niềm tin vào thần thánh có thể cứu giúp họ tránh được những tai họa trên biển.

Mặc dù người Việt ở Nam Trung Bộ theo giáo họ Thánh Phê rô không chiếm số đông nhưng cùng với niềm tin tôn giáo của mình, họ đã tạo nên một sắc thái văn hóa biển độc đáo. Thánh Phê rô là chỗ dựa tinh thần linh thiêng của những giáo dân vùng biển, trấn an và nâng đỡ tinh thần họ trước những thách thức, hiểm nguy của môi trường sống và kiếm sống. Niềm tin tôn giáo đã làm tăng thêm sức mạnh tinh thần cho con người, nhờ đó, góp phần làm dày dặn thêm văn hóa biển của người Việt ở vùng biển đảo này.

3. Kết luận

Phật giáo và Công giáo là hai tôn giáo chủ yếu của người Việt ở Nam Trung Bộ³. Sống và mưu sinh ở môi trường biển đảo, người Việt đã biết vận dụng và biến đổi ít nhiều các tôn giáo này để phù hợp với tâm

lý, khát vọng của bản thân mình trong xu thế dân tộc hóa. Các tôn giáo đều hướng đến sự che chở, bảo trợ cho sự bình yên của những chuyến ra khơi, phù hộ để ngư dân được bội thu mùa cá, độ trì và cứu vớt con người trước môi trường nguy hiểm, bấp bênh... Tín ngưỡng, tôn giáo chính là chỗ dựa tinh thần của những cư dân sống ở môi trường thiên nhiên khắc nghiệt. B. Malinowski trong tác phẩm *Ma thuật*, khoa học và tôn giáo kết luận: “*Biểu tượng ma thuật xuất hiện khi con người không tin vào sức mạnh của mình, khi họ vấp phải những vấn đề mà việc giải quyết không hẳn phụ thuộc vào bản thân con người thì chính điều đó càng bắt con người phải đặt hy vọng vào sự giúp đỡ của những lực lượng bí ẩn và phải thực hiện những hành vi ma thuật*” (Đỗ Hữu Hợp, 2006, tr.142).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2007), *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb Tôn giáo.
2. Đỗ Hữu Hợp (2006), *Tôn giáo học nhập môn*, Nxb Tôn giáo.
3. Khánh Hưng travel (2019), *Chùa Linh Ứng Sơn Trà*, Truy xuất từ <https://sites.google.com/site/dulichdanang365/diem-du-lich/chua-linh-ung-son-tra>
4. *Lược sử giáo xứ Ba Ngòi (06/6/2011)*, Truy xuất từ <http://www.giaoxugiaohovietnam.com/NhaTrang/01-Giao-Phan-NhaTrang-BaNgoi.htm>.
5. Minh Ngọc (24/05/2015), *Bí ẩn bức tượng Phật trôi trên biển và ngôi chùa được làm bằng san hô*, Truy xuất từ <https://anninhthudo.vn/the-gioi/bi-an-buc-tuong-phat-troi-tren-bien-va-ngoi-chua-duoc-lam-bang-san-ho/611824.antd>
6. Phan Thị Yến Tuyết (2016), *Đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.
7. Phan Thị Yến Tuyết (2016), *Làng chài công giáo ở vùng duyên hải thị xã La Gi: nét độc đáo của văn hóa biển miền Trung*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Văn hóa dân gian với vấn đề biển đảo, Hội VNDG - Sở VH TT và DL Quảng Ngãi.
8. Tạ Chí Đại Trường (2014), *Thần, người và đất Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin.
9. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (18/11/2016), *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Luat-tin-nguong-ton-giao-2016-322934.aspx>.
10. Tăng Trung Kiên, Xuân Sơn (10/04/2019), *Vẻ đẹp chùa Linh Ứng Sơn Trà nhìn từ trên cao*, Truy xuất từ <https://baodanang.vn/Da-Nang-qua-anh/201904/ve-dep-chua-linh-ung-son-tra-nhin-tu-tren-cao-3173793/>.
11. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia.

CULTURE

CHÚ THÍCH

¹Câu đối ghi bên trong chùa trên các đảo: đảo Trường Sa Lớn, Song Tử Tây (Nguyễn Thị Hải Lê, tháng 5/2016)

²Số liệu do Giáo xứ Ba Làng – thành phố Nha Trang, Khánh Hòa cung cấp, tháng 11/2017

³Theo Lý Tùng Hiều (2018): “kết quả tổng điều tra dân số ngày 1/1/1999, trong tổng số tín đồ của các tôn giáo lớn có mặt ở duyên hải Nam Trung Bộ, tín đồ Phật giáo chiếm đến 65,8 %, kế tiếp là tín đồ Công giáo 25,0%” (tr. 164).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2007), Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, Nxb Tôn giáo.
2. Đỗ Hữu Hợp (2006), Tôn giáo học nhập môn, Nxb Tôn giáo.
3. Khánh Hưng travel (2019), Chùa Linh Ứng Sơn Trà, Truy xuất từ <https://sites.google.com/site/dulichdanang365/diem-du-lich/chua-linh-ung-son-tra>
4. Lược sử giáo xứ Ba Ngòi (06/6/2011), Truy xuất từ <http://www.giaoxugiaohovietnam.com/NhaTrang/01-Giao-Phan-NhaTrang-BaNgoi.htm>.
5. Minh Ngọc (24/05/2015), Bí ẩn bức tượng Phật trôi trên biển và ngôi chùa được làm bằng san hô, Truy xuất từ <https://anninhthudo.vn/the-gioi/bi-an-buc-tuong-phet-troi-tren-bien-va-ngoi-chua-duoc-lam-bang-san-ho/611824.antd>
6. Phan Thị Yến Tuyết (2016), Đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.
7. Phan Thị Yến Tuyết (2016), Làng chài công giáo ở vùng duyên hải thị xã La Gi: nét độc đáo của văn hóa biển miền Trung, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Văn hóa dân gian với vấn đề biển đảo, Hội VNDG - Sở VH TT và DL Quảng Ngãi.
8. Tạ Chí Đại Trường (2014), Thần, người và đất Việt, Nxb Văn hóa Thông tin.
9. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (18/11/2016), Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Luat-tin-nguong-ton-giao-2016-322934.aspx>.
10. Tăng Trung Kiên, Xuân Sơn (10/04/2019), Vẻ đẹp chùa Linh Ứng Sơn Trà nhìn từ trên cao, Truy xuất từ <https://baodanang.vn/Da-Nang-qua-anh/201904/ve-dep-chua-linh-ung-son-tra-nhin-tu-tren-cao-3173793/>.
11. Đặng Nghiêm Vạn (2005), Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia.